

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.**

**Sinh viên : Đỗ Anh Tuấn**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN  
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY  
CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đỗ Anh Tuấn**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên : Đỗ Anh Tuấn

Mã SV: 1412401038

Lớp : QT1802K

Ngành: Kế Toán - Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

***Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.***

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: *Nguyễn Văn Thụ*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại học Dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.*

**Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày .... tháng ... năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày .... tháng .... năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Đỗ Anh Tuấn*

*Ths. Nguyễn Văn Thụ*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: *Nguyễn Văn Thụ*

Đơn vị công tác: *Khoa Quản trị kinh doanh*

Họ và tên sinh viên: *Đỗ Anh Tuấn* Chuyên ngành: *Kế toán - Kiểm toán*

Đề tài tốt nghiệp: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới*

Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Bài viết của sinh viên *Đỗ Anh Tuấn* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

*Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.* Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.* Trong chương này tác giả đã giới

thiệu được những nét cơ bản về Công ty như: lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2017). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

**Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.** Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

### **3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 05 năm 2018*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Văn Thụ**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU.....</b>	<b>10</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>3</b>
1.1. Các hình thức thanh toán.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua .....	4
1.2.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua .	5
1.2.3.Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán .....	10
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	12
1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ .....	16
1.4.1.Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán.....	16
tệ khác. ....	16
1.4.2.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ .....	17
1.5.Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.....	18
1.5.1.Hình thức Nhật ký chung.....	19
1.5.2.Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	20
1.5.3.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	21
1.5.4.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	23
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI .</b>	<b>24</b>
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.....	24
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển.....	24



2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.....	24
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới. ....	25
2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới. ....	26
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới .....	29
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới .....	29
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.....	30
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.....	46
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI .....</b>	<b>64</b>
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.....	64
3.1.1. Ưu điểm.....	64
3.1.2. Hạn chế.....	65
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán .....	67
3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.....	67
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>75</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>77</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung .....	20
Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	21
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	22
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy .....	23
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.....	25
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.....	26
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. ....	28
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới .....	31

## **DANH MỤC BIỂU**

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000572.....	33
Biểu số 2.2: Phiếu thu .....	34
Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng.....	35
Biểu số 2.4: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2017 .....	36
Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000881.....	38
Biểu số 2.6: Giấy báo có ngân hàng .....	39
Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung .....	41
Biểu số 2.9 : Trích sổ cái tài khoản 131 .....	42
Biểu số 2.10: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	43
Biểu số 2.11: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	44
Biểu số 2.12: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng .....	45
Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000 971 .....	49
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng .....	50
Biểu số 2.15: Ủy nhiệm chi .....	51
Biểu số 2.17: Phiếu chi tiền.....	53
Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 0000449 .....	55
Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng .....	56
Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi .....	57
Biểu số 2.21: Bảng sao kê tháng 12/2017.....	58
Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung .....	59
Biểu số 2.23: Trích sổ cái tài khoản 331 .....	60
Biểu số 2.24: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	61
Biểu số 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	62
Biểu số 2.26: Bảng tổng hợp phải trả người bán .....	63
Biểu số 3.1: Báo cáo tính hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2017.....	66

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp.

Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển.

Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới là công ty chuyên về hoạt động vận tải nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường có được những kiến thức cơ bản và đặc biệt trong quá trình thực tập tại phòng Kế toán Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới, em đã chọn đề tài “ *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới*” làm đề tài khóa luận.

### 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Nghiên cứu những lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

- Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.

- Qua nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

➤ **Đối tượng nghiên cứu:** Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.

➤ **Phạm vi nghiên cứu:**

- Về không gian: tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.
- Về thời gian: số liệu phân tích được lấy năm 2017

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các kiến thức, thông tin, số liệu phục vụ đề tài. Bài viết đã tổng hợp các kiến thức liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo TT200/2014/QĐ – BTC ngày 22/12/2014. Số liệu được lấy để minh họa trong bài viết được lấy trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Phương pháp chuyên gia: tham khảo, hỏi ý kiến nhà quản lý cũng như những người có liên quan về vấn đề cần tìm hiểu của đề tài như hỏi về vấn đề áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ghi chép sổ sách kế toán, về công tác theo dõi công nợ phải thu khách hàng.

#### **5. Kết cấu của khóa luận**

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

*Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.*

*Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.*

*Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.*

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Văn Thụ, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

*Em xin chân thành cảm ơn !*

## CHƯƠNG 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.

### 1.1. Các hình thức thanh toán

**Thanh toán:** là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

**Hình thức thanh toán:** Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, hoặc các giấy tờ có giá trị.

- **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt**

Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy

nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyên vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

*Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi:* là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

*Hình thức nhờ thu phiếu tron:* là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

*Hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ:* là hình thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

*Hình thức tín dụng chứng từ:* là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng .

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản

đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

### ***1.2.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua***

#### **a. Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT( hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

#### **b. Tài khoản sử dụng**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

#### **Bên Nợ:**



- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.

- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

**Bên Có:**

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;

- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.

- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

**+ Số Dư Bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

**+ Số Dư Bên Có (nếu có):**

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

**c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.

- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.

- Sổ cái tài khoản 131,...

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.**

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(3). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

(4). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận

trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 621 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

#### ***1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán***

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

### ***1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán***

#### **\*Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

#### **\* Tài khoản và sổ sách sử dụng**

##### **➤ Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

#### **+ Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;

- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112, ...

### ***1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán***

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.



Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(4). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XD CB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XD CB còn phải thanh toán (sau khi

đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112,... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(5). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(6). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(7). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(10). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

#### **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ**

##### **1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán**

+ **Tỷ giá:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

##### **+ Quy định về sử dụng tỷ giá :**

Tỷ giá ghi sổ gồm : Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh : Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

❖ ***Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:***

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);
- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);
- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

***1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ***

***a. Tài khoản sử dụng***

- 131 - Phải thu khách hàng
- 331 - Phải trả người bán
- 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

***b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ***

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Lỗi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) : Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 : Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

**c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại**

**tê**

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : tỷ giá thực tế

Có TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán :

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

**1.5.Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.**

Các hình thức ghi sổ kế toán theo 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

- Hình thức Nhật ký chứng từ

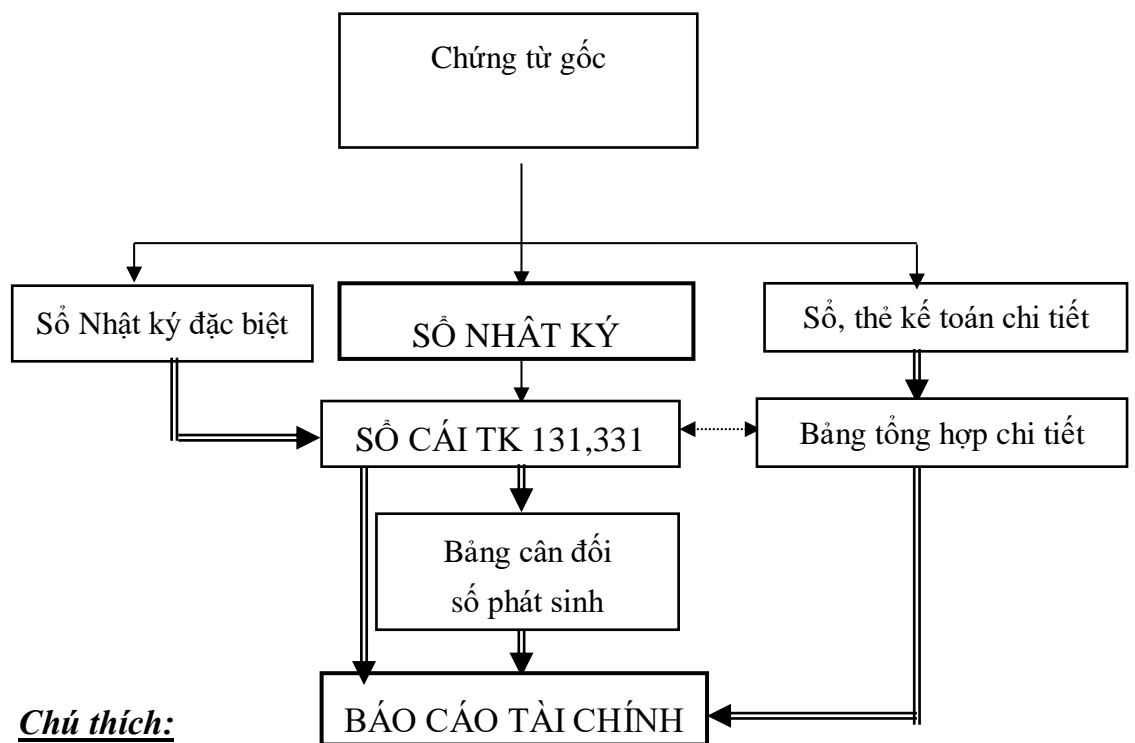
### **1.5.1. Hình thức Nhật ký chung**

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



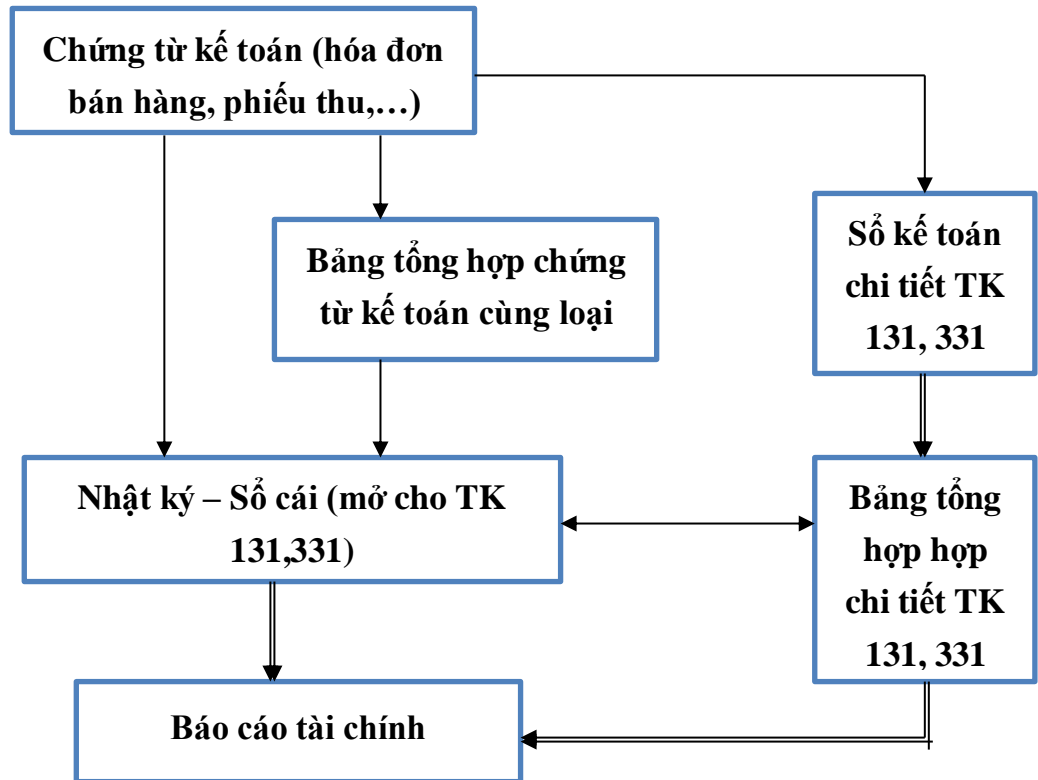
**Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

**1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ====>< Ghi hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

**1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

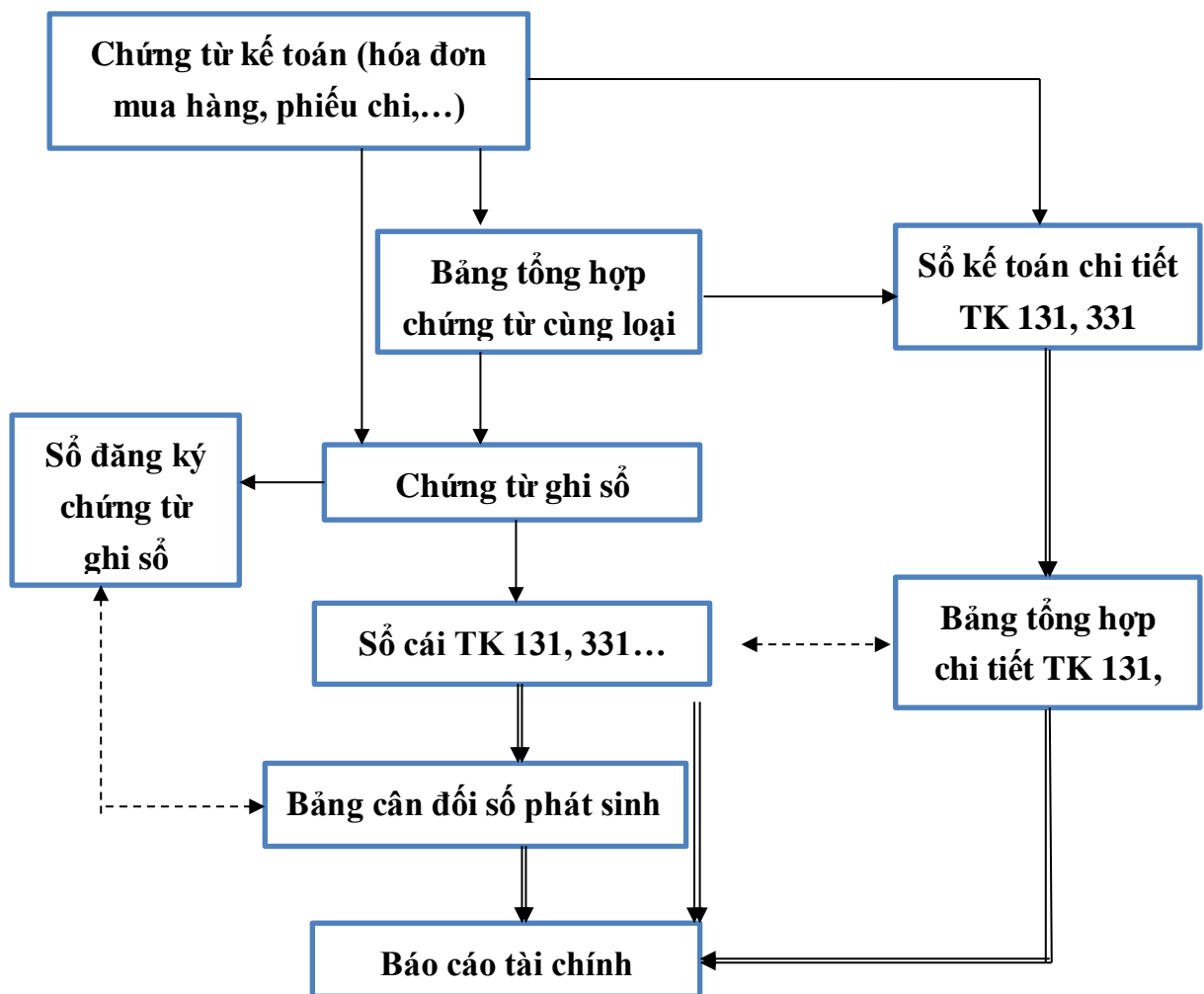


- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

**1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

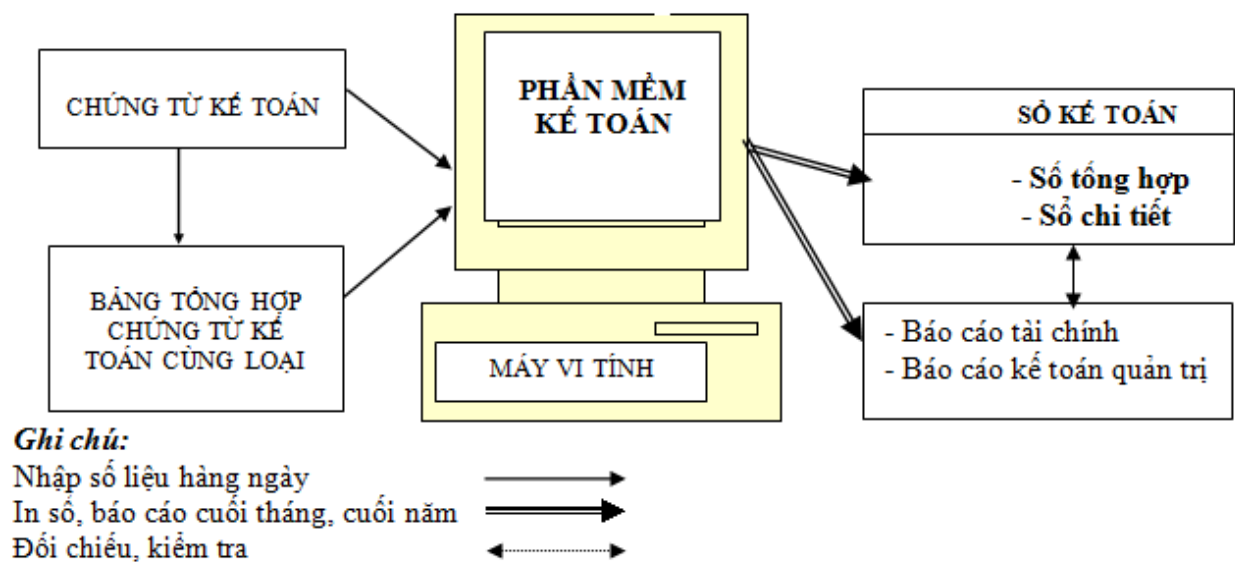
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



**Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy**

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.

##### 2.1.1. Quá trình hình thành phát triển

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI.
- Địa chỉ: Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP
- Số điện thoại liên lạc : 0225 3856 361
- Số Fax : 0225 3856 361
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 (mười tỷ đồng).
- Người đại diện pháp lý: Ông Trần Trung Thành.
- Mã số thuế : 0200567935
- Lĩnh vực kinh doanh : Vận chuyển hàng hóa bằng xe Container và các dịch vụ đi kèm.
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0200767349.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 2007 với tên gọi là Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới. Công ty có 16 thành viên. Ngày 30/10/2007 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty cổ phần. Cho đến nay, Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ vận tải cho nhiều khách hàng có chủ đầu tư là người Việt Nam và người nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hàng hóa bằng container, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa. Qua 10 năm hình thành và phát triển, công ty đã dần tạo được chỗ đứng trên thị trường.

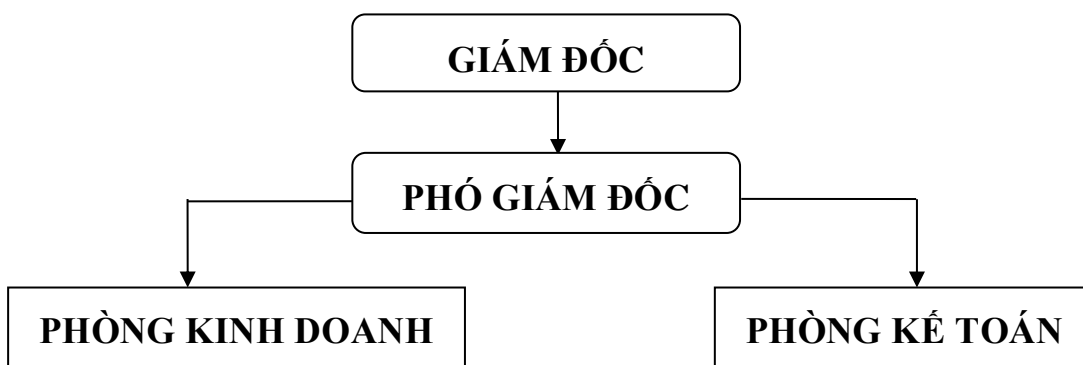
##### 2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Những dịch vụ mà công ty thường tiến hành là:

- Vận chuyển hàng hóa bằng container.
- Vận chuyển hàng lẻ bằng xe nhỏ.
- Chuẩn bị hàng hóa để chuyên chở.
- Làm tư vấn cho chủ hàng trong việc chuyên chở hàng hóa.
- Ký kết hợp đồng vận tải trong việc chuyên chở, lưu cước, thuê tàu.
- Làm thủ tục nhận hàng, gửi hàng.
- Mua bảo hiểm cho hàng hóa.
- Lập các chứng từ cần thiết trong quá trình gửi hàng và nhận hàng.
- Nhận hàng từ chủ hàng, giao cho người chuyên chở và giao cho người nhận.
- Thu xếp chuyên tải hàng hóa.
- Nhận hàng từ người chuyên chở và giao cho người nhận.
- Nhận và kiểm tra các chứng từ cần thiết liên quan đến các quá trình vận tải hàng hóa.
- Thanh toán cước phí, chi phí xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi.
- Thông báo tình hình đi và đến của phương tiện vận tải.

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.

#### ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới

#### Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

✓ Giám đốc: Chịu trách nhiệm, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

✓ Phó Giám đốc: Quản lý mọi vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch của mình đề ra. Cùng giám đốc theo dõi quá trình sản xuất kinh doanh và thay mặt giám đốc giải quyết công việc khi giám đốc vắng mặt.

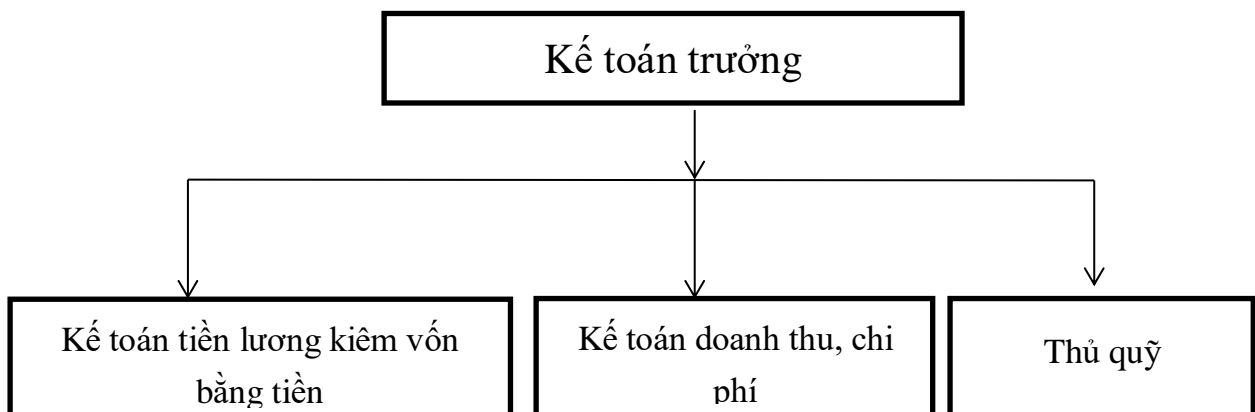
✓ Phòng kinh doanh: Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng. Dự báo cáo vấn đề về hàng hóa và dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

✓ Phòng kế toán: Phòng Tài chính- kế toán: có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo tài chính. Đồng thời còn tham mưu đắc lực cho giám đốc thông qua tình hình tài chính.

#### **2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.**

##### **2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyên, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



**Sơ đồ 2.2:** Sơ đồ bộ máy kế toán.

#### **\*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên**

+ **Kế toán trưởng:**

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

+ **Kế toán doanh thu, chi phí:**

Theo dõi doanh thu của hoạt động vận tải và các dịch vụ đi kèm, xác định giá vốn hoạt động vận tải và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ.

+ **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định, thanh toán số lương phải trả cho từng người theo quy định.

+ **Thủ quỹ:**

Theo dõi tình hình thu chi và quản lý tiền mặt căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ. Thủ quỹ hàng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ cho lãnh đạo doanh nghiệp.

#### **2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.**

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/01 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp thực tế đích danh.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.**

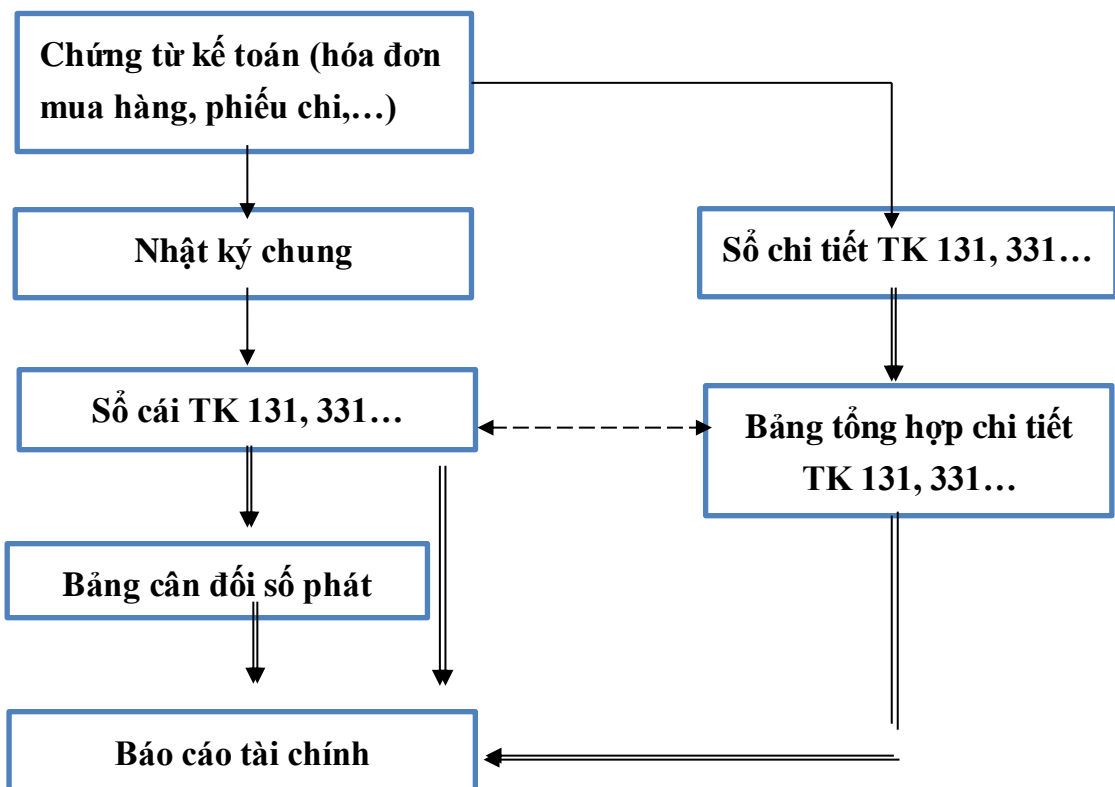
- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu

quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...



**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

#### **2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.**

❖ **Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:**

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

### **2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

❖ **Phương thức thanh toán:**

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú.



Tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gởi hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

#### ❖ Hình thức thanh toán

*Hình thức thanh toán*: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

Tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này .

### 2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới

#### ➤ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:

- *Chứng từ sử dụng*:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan ....

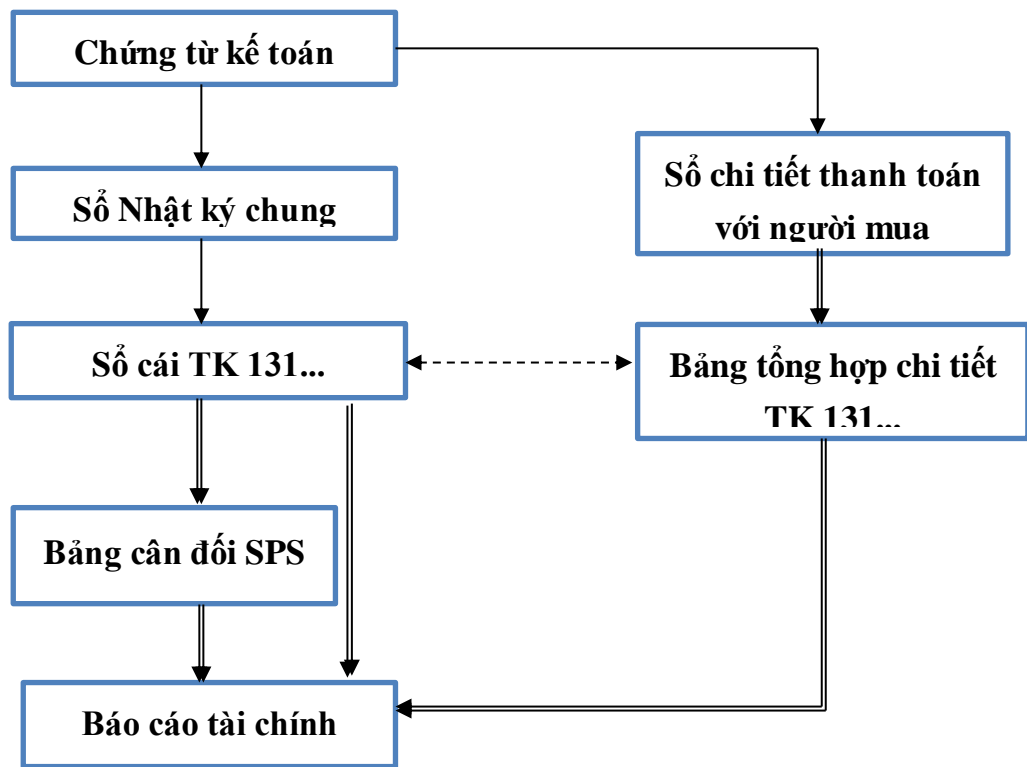
+ *Tài khoản sử dụng*:

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- Sổ sách sử dụng:
- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

**Quy trình hạch toán**



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - ====> Ghi định kỳ
  - - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

**Ví dụ 1:** Ngày 01/12/2017, theo hóa đơn GTGT số 0000572 công ty vận chuyển hàng cho Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng với thuế GTGT 10%, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000572 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.10), sổ chi tiết TK 511.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

**Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000572**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/17P																
Ngày 01 tháng 12 năm 2017			Số: <b>0000572</b>																
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI</b>																			
Mã số thuế: 0200567935																			
Địa chỉ: Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP																			
Điện thoại: 0225 3856 361																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng: .....																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>						0	2	0	0	5	6	7	9	3	5				
0	2	0	0	5	6	7	9	3	5										
Địa chỉ: số 596 Lê Thánh Tông, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Vận chuyển hàng theo HĐKT số 451/HĐKT ngày 25/11/2017				35.420.000														
	/																		
Cộng tiền hàng					35.420.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.542.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					38.962.000														
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tám triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn .																			
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

**Ví dụ 2:** Ngày 18/12/2017, Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng ứng trước tiền theo hợp đồng cho công ty số tiền là 12.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng (biểu số 2.11), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

**Biểu số 2.2: Phiếu thu**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số: 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**PHIẾU THU**

*Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

Số PT 596  
Nợ: 111  
Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Vương

Địa chỉ: Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng

Lý do nộp: Ứng trước 50% tiền theo hợp đồng.

Số tiền: 12.000.000

*(Viết bằng chữ) Mười hai triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

*Ngày 18 tháng 12 năm 2017*

Thủ trưởng đv <i>(ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(ký, họ tên)</i>	Người lập <i>(ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(ký, họ tên)</i>
--------------------------------------	---------------------------------------	----------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười hai triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

**Ví dụ 3:** Ngày 03/12/2017 Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán tiền nợ số tiền là 60.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

**Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng**

 <p><b>Vietcombank</b> Together for the future</p>	<p><b>Số: 531</b></p>
<p><b>GIẤY BÁO CÓ</b></p>	<p>Mã GDV: PHUCDTQTO</p>
<p>Ngày: 03/12/2017</p>	<p>Mã KH: 594256</p>
<p>Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới</p>	
<p>Mã số thuế: 0200567935</p>	
<p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:</p>	
<p>Số tài khoản ghi CÓ: 0531 0088 2310 8</p>	
<p>Số tiền bằng số: 60.000.000</p>	
<p>Số tiền bằng chữ: <i>Sáu mươi triệu đồng chẵn.</i></p>	
<p>Nội dung: ##Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán tiền hàng##</p>	
<p>Giao dịch viên</p>	<p>Kiểm soát</p>

**Biểu số 2.4: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2017**



**SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT**

**STATEMENT OF ACCOUNT**

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2310 8

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI

Số dư đầu kỳ: 112,045,760

Số dư cuối kỳ: 101,983,444

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2017	531	CTY CPĐTTM THAI AN THANH TOAN TIEN VC		60,000,000
		...		
16/12/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		130,000,000
18/12/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	25,000,000	
21/12/2017	560	Phi DV SMS-CA T12/2017,SĐT 0912331509	10,000	
21/12/2017	561	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM GIA TRANG	60,000,000	
25/12/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2017	563	ACCRUED INTEREST		16,084
26/12/2017	564	CTY CPĐTTM THAI AN THANH TOAN TIEN		45,000,000
26/12/2017	565	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH NAM VANG	35,000,000	
29/12/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		100,000,000
<b>CỘNG PHÁT SINH</b>			<b>460,083,300</b>	<b>450,020,984</b>

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Ví dụ 4:** Ngày 09/12/2017 công ty vận chuyển hàng cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An chưa thu tiền theo HĐ0000881.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000881 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.11), sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 511, TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).



**Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000881**


<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/17P																
Ngày 09 tháng 12 năm 2017			Số: <b>0000881</b>																
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ KỸ MỚI</b>																			
Mã số thuế: 0200567935																			
Địa chỉ: Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP																			
Điện thoại: 0225 3856 361																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
.....																			
Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td></tr></table>						0	2	0	0	5	0	5	7	3	3	-	-	-	-
0	2	0	0	5	0	5	7	3	3	-	-	-	-						
Địa chỉ: Số 572 Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Vận chuyển hàng theo HĐKT số 472				30.000.000														
<b>Cộng tiền hàng</b>					30.000.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.000.000														
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					33.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi ba đồng chẵn.</i>																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

**Ví dụ 5:** Ngày 26/12/2017, Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán công nợ cho công ty bằng chuyển khoản, số tiền: 45.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung ( biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

**Biểu số 2.6: Giấy báo có ngân hàng**

	<p><b>GIẤY BÁO CÓ</b></p> <p>Ngày: 26/12/2017</p>	<p><b>Số: 564</b></p>
		<p>Mã GDV: HUONGDTQT</p> <p>Mã KH: 594256</p>
<p>Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới</p> <p>Mã số thuế:0200567935</p>		
<p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:</p>		
<p>Số tài khoản ghi CÓ: 0531 0088 2310 8</p>		
<p>Số tiền bằng số: 45.000.000</p>		
<p>Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./</i></p>		
<p>Nội dung: ##Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán tiền nợ ##</p>		
<p>Giao dịch viên</p>	<p>Kiểm soát</p>	



**SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT**

**STATEMENT OF ACCOUNT**

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2310 8

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI

Số dư đầu kỳ: 112,045,760

Số dư cuối kỳ: 101,983,444

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2017	531	CTY CPĐTTM THAI AN THANH TOAN TIEN VC		60,000,000
		...		
16/12/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		130,000,000
18/12/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	25,000,000	
21/12/2017	560	Phi DV SMS-CA T12/2017,SĐT 0912331509	10,000	
21/12/2017	561	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM GIA TRANG	60,000,000	
25/12/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2017	563	ACCRUED INTEREST		16,084
<b>26/12/2017</b>	<b>564</b>	<b>CTY CPĐTTM THAI AN THANH TOAN TIEN</b>		<b>45,000,000</b>
26/12/2017	565	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH NAM VANG	35,000,000	
29/12/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		100,000,000
<b>CỘNG PHÁT SINH</b>			<b>460,083,300</b>	<b>450,020,984</b>

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03a – DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị: **Đồng**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	
01/12/2017	HD572	01/12/2017	VC cho Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng	131 511 333	38.962.000	35.420.000 3.542.000
			...			
03/12/2017	GBC531	03/12/2017	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán tiền nợ	112 131	60.000.000	60.000.000
...	...	...	...	...	...	
09/12/2017	HD881	09/12/2017	Vận chuyển cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An	131 511 333	33.000.000	30.000.000 3.000.000
09/12/2017	HD882	09/12/2017	VC cho Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng	131 511 333	77.000.000	70.000.000 7.000.000
...	...	...	...	...	...	
18/12/2017	PT596	18/12/2017	TNHH thương mại Hoàng Dũng ứng tiền hàng	111 131	12.000.000	12.000.000
...	...	...	...	...	...	
26/12/2017	GBC564	26/12/2017	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán tiền hàng	112 131	45.000.000	45.000.000
...	...	...	...	...	...	
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>92.612.564.416</b>	<b>92.612.564.416</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.9 : Trích sổ cái tài khoản 131**

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03b – DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm</b>		<b>853.460.510</b>	
		...	...	...	...
HD572	01/12/2017	VC hàng cho Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng	511 333	35.420.000 3.542.000	
...	...	...	...	...	...
GBC531	03/12/2017	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An thanh toán tiền nợ	112	...	60.000.000
...	...	...	...	...	...
HD881	09/12/2017	VC hàng cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An	511 333	30.000.000 3.000.000	
		...	...	...	...
PT596	18/12/2017	Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng ứng tiền hàng	111		12.000.000
...	...	...	...	...	...
GBC564	26/12/2017	Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng thanh toán tiền	112		45.000.000
...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>12.427.770.640</b>	<b>11.995.850.430</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>1.285.380.720</b>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.10: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới

Mẫu số S13 - DN

Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng

**Năm 2017**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b><u>215.644.350</u></b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/12	HĐ572	09/12	Vận chuyển hàng chưa thu tiền	511 333	35.420.000 3.542.000		35.420.000 38.962.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/12	PT596	18/12	Ứng trước tiền theo hợp đồng	111		12.000.000		12.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.825.874.800</b>	<b>1.608.135.800</b>		
			Số dư cuối kỳ				<b><u>433.383.350</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.11: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

Mẫu số S13 - DN

((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC))

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An  
**Năm 2017**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>45.260.000</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
03/12	GBC531	03/12	Thanh toán tiền nợ cho doanh nghiệp	112		60.000.000	15.200.000	
09/12	HĐ881	09/12	Vận chuyển hàng chưa thu tiền	511 333	30.000.000 3.000.000		45.200.000 48.200.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
26/12	GBC564	26/12	Thu tiền nợ	112		45.000.000	50.860.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.473.005.100</b>	<b>1.419.780.000</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>98.485.100</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Biểu số 2.12: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	-		113.860.000	113.860.000	-	
...	...	...	...	...	...	...	...
06	Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng	215.644.350		1.825.874.800	1.608.135.800	433.383.350	
...	...	...	...	...	...	...	....
10	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái An	45.260.000		1.473.005.100	1.419.780.000	98.485.100	
..	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>	<b>853.460.510</b>	<b>0</b>	<b>12.427.770.640</b>	<b>11.995.850.430</b>	<b>1.285.380.720</b>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)



### 2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới

➤ **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng**

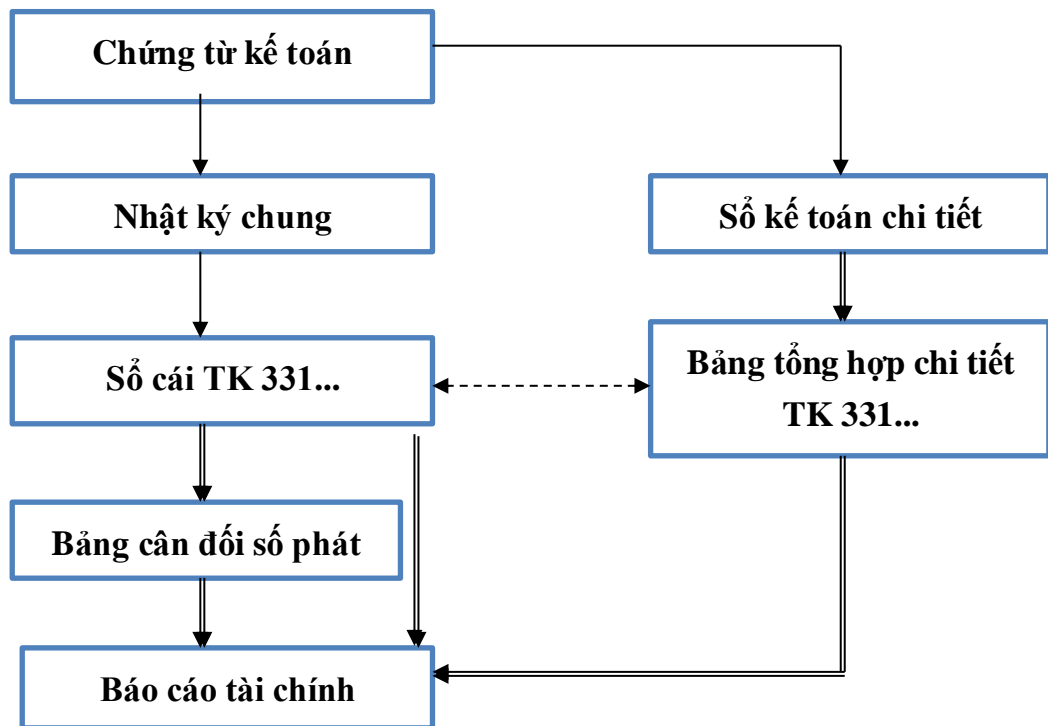
- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
  - + Hợp đồng mua bán
  - + Hóa đơn giá trị gia tăng
  - + Phiếu chi
  - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
  - + Giấy đề nghị thanh toán
  - + Các chứng từ liên quan khác.
- Tài khoản sử dụng:  
TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 621 : Hàng hóa
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
  - + Nhật ký chung
  - + Sổ chi tiết phải trả người bán
  - + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
  - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

➤ Quy trình hạch toán



**Ghi chú:**

- : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu kiểm tra

**Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 621, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

**Ví dụ 1:** Ngày 05/12/2017, công ty mua dầu của Công ty Công ty cổ phần thương mại Gia Trang theo hóa đơn GTGT số 0000971, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000971 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.24). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), TK 621, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.26)

**Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000 971**


<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001															
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: AB/17P															
Ngày 05 tháng 12 năm 2017		Số: <b>0000971</b>															
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA TRANG</b>																	
Mã số thuế: 0205619301																	
Địa chỉ: 112 Ngô Gia Tự - Hải An – Hải Phòng																	
Điện thoại: 0225 62535659																	
Số tài khoản:																	
Họ tên người mua hàng: .....																	
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới																	
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td> <td style="width: 20px;">2</td> <td style="width: 20px;">0</td> <td style="width: 20px;">0</td> <td style="width: 20px;">5</td> <td style="width: 20px;">6</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">9</td> <td style="width: 20px;">3</td> <td style="width: 20px;">5</td> <td style="width: 20px;"> </td> <td style="width: 20px;"> </td> <td style="width: 20px;"> </td> <td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>				0	2	0	0	5	6	7	9	3	5				
0	2	0	0	5	6	7	9	3	5								
Địa chỉ: Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP																	
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																	
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
1	2	3	4	5	6=5x4												
1	Thanh toán tiền mua dầu Diezel	Lít	840	16.340	13.725.600												
Cộng tiền hàng					13.725.600												
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.372.560												
Tổng cộng tiền thanh toán					15.098.160												
Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm triệu, không trăm chín tám nghìn, một trăm sáu mươi đồng chẵn .....																	
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)													
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																	

**Ví dụ 2:** Ngày 21/12/2017, công ty thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Công ty cổ phần thương mại Gia Trang bằng chuyển khoản, số tiền 60.000.000 đồng.


Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.24), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26)

**Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	<b>Số: 561</b>
Together for the future	Ngày: 21/12/2017	Mã GDV: PHUCDTQTO
		Mã KH: 7726612
Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới		
Mã số thuế: 0200567935		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 2310 8		
Số tiền bằng số: 60.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Sáu mươi triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Công ty cổ phần thương mại Gia Trang ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

**Biểu số 2.15: Ủy nhiệm chi**

		<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Số: 517 Ngày: 21/12/2017								
<table border="1" style="margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Số tiền:</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><b>60.000.000</b></td> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><b>VNĐ</b></td> </tr> </table>		Số tiền:	<b>60.000.000</b>	<b>VNĐ</b>	Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài							
Số tiền:	<b>60.000.000</b>	<b>VNĐ</b>										
Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Công ty cổ phần thương mại Gia Trang												
<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU:</b> Công ty cổ phần Thẻ Kỹ Mới <b>Applicant:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> -Nơi cấp: <b>Số tài khoản:</b> 0531 0088 2310 8 <b>Tại NH:</b> Vietcombank Hải Phòng		<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:</b> CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA TRANG <b>Beneficiary:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> <b>Số tài khoản:</b> 0241-1020-844-995 <b>Tại NH:</b> EXIMBANK Ngô Quyền - HP										
<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;"><b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b></td> <td style="width: 25%;"><b>CHỦ TÀI KHOẢN</b></td> <td style="width: 25%;"><b>NGÂN HÀNG GỬI</b></td> <td style="width: 25%;"><b>NGÂN HÀNG NHẬN</b></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> </tr> </table>					<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	<b>CHỦ TÀI KHOẢN</b>	<b>NGÂN HÀNG GỬI</b>	<b>NGÂN HÀNG NHẬN</b>			<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	<b>CHỦ TÀI KHOẢN</b>	<b>NGÂN HÀNG GỬI</b>	<b>NGÂN HÀNG NHẬN</b>									
		<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>									



## SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

## STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2310 8

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI

Số dư đầu kỳ: 112,045,760

Số dư cuối kỳ: 101,983,444

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2017	531	CTY CPĐTTM THAI AN THANH TOAN TIEN VC		60,000,000
		...		
16/12/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		130,000,000
18/12/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	25,000,000	
21/12/2017	560	Phi DV SMS-CA T12/2017,SĐT 0912331509	10,000	
<b>21/12/2017</b>	<b>561</b>	<b>THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM GIA TRANG</b>	<b>60,000,000</b>	
25/12/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2017	563	ACCRUED INTEREST		16,084
26/12/2017	564	CTY CPĐTTM THAI AN THANH TOAN TIEN		45,000,000
26/12/2017	565	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH NAM VANG	35,000,000	
29/12/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		100,000,000
<b>CỘNG PHÁT SINH</b>			<b>460,083,300</b>	<b>450,020,984</b>

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

**Ví dụ 3:** Ngày 08/12/2017. Công ty ứng trước tiền theo hợp đồng cho Công ty TNHH Nam Vang với số tiền 10.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26).

### ***Biểu số 2.17: Phiếu chi tiền***

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03a – DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

## **PHIẾU CHI**

Số: 624

*Hải phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

Số 331

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty TNHH Nam Vang

Số tiền: 10.000.000 (*Viết bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn*).

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng

*Ngày 08 tháng 12 năm 2017*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....



**Ví dụ 4:** Ngày 09/12/2017, Thuê Công ty TNHH Nam Vang sửa ô tô theo hóa đơn GTGT số 0000449, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000449 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), TK 627, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26)

**Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 0000449**


<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số:																
Liên 2: Giao khách hàng			01GTKT3/001																
Ngày 09 tháng 12 năm 2017			Ký hiệu: TM/17P																
			Số: <b>000449</b>																
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Nam Vang</b>																			
Mã số thuế: 0200706351																			
Địa chỉ: Số 312 Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng																			
Điện thoại: 0225 13899562																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng: .....																			
Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới</b>																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>						0	2	0	0	5	6	7	9	3	5				
0	2	0	0	5	6	7	9	3	5										
Địa chỉ: Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Sửa chữa xe BK15-566123				13.000.000														
Cộng tiền hàng					13.000.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		1.300.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					14.300.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng</i> .....																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

**Ví dụ 5:** Ngày 26/12/2017, công ty thanh toán 35.000.000 đồng cho Công ty TNHH Nam Vang bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26)

**Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>Số: 565</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: PHUCDTQTO
Ngày: 26/12/2017	Mã KH: 7726612
Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới Mã số thuế: 0200567935	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 2310 8	
Số tiền bằng số: 35.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Ba lăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Nam Vang ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

## Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi

		Số: 530	
<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Ngày: 26/12/2017	
Số tiền: <b>35.000.000</b>		VNĐ	
<b>Bằng chữ:</b> Ba mươi lăm triệu đồng chẵn. <b>Nội dung:</b> Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Nam Vang		<b>Phí NH:</b> <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU:</b> Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới <b>Applicant:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> - <b>Nơi cấp:</b> <b>Số tài khoản:</b> 0531 0088 2310 8 <b>Tại NH:</b> Vietcombank Hải Phòng		<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:</b> Công ty TNHH Nam Vang <b>Beneficiary:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> <b>Số tài khoản:</b> 0011-0400-744-195 <b>Tại NH:</b> VIETCOMBANK Hải Phòng	
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN	
		NGÂN HÀNG GỬI	
		NGÂN HÀNG NHẬN	
		Giao dịch viên	
		Giao dịch viên	

**Biểu số 2.21: Bảng sao kê tháng 12/2017****SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT****STATEMENT OF ACCOUNT**

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2310 8

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ MỚI

**Số dư đầu kỳ: 112,045,760****Số dư cuối kỳ: 101,983,444**

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2017	531	CTY CPDTTM THAI AN THANH TOAN TIEN VC		60,000,000
		...		
16/12/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		130,000,000
18/12/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	25,000,000	
21/12/2017	560	Phi DV SMS-CA T12/2017,SĐT 0912331509	10,000	
21/12/2017	561	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM GIA TRANG	60,000,000	
25/12/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2017	563	ACCRUED INTEREST		16,084
26/12/2017	564	CTY CPDTTM THAI AN THANH TOAN TIEN		45,000,000
<b>26/12/2017</b>	<b>565</b>	<b>THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH NAM VANG</b>	<b>35,000,000</b>	
29/12/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA PHAT DAT THANH TOAN TIEN		100,000,000
<b>CỘNG PHÁT SINH</b>			<b>460,083,300</b>	<b>450,020,984</b>

**GIAO DỊCH VIÊN****KIỂM SOÁT VIÊN**

**Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung**

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03a – DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2017

*Đơn vị: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	...	...	...	...		
05/12/2017	HD0971	05/12/2017	Mua chịu dầu Công ty cổ phần thương mại Gia Trang	621 133 331	13.725.600 1.372.560	15.098.160
...	...	...	...	...		
08/12/2017	PC624	08/12/2017	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH Nam Vang	331 111	10.000.000	10.000.000
09/12/2017	HD0449	09/12/2017	Sửa xe tại Công ty TNHH Nam Vang	627 133 331	13.000.000 1.300.000	14.300.000
...	...	...	...	...		
21/12/2017	GBN561	21/12/2017	Thanh toán nợ và ứng trước cho Công ty cổ phần thương mại Gia Trang	331 112	60.000.000	60.000.000
...	...	...	..	...		
25/12/2017	HD701	25/12/2017	Mua dầu của cty Lan Ngọc	621 133 331	16.330.000 1.633.000	17.963.000
26/12/2017	GBN565	26/12/2017	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Nam Vang	331 112	35.000.000	35.000.000
...	...	...	...	...		
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>92.612.564.416</b>	<b>92.612.564.416</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.23: Trích sổ cái tài khoản 331**

Công ty cổ phần Thế Kỳ Mới  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm</b>			<b>1.487.516.000</b>
		...	...	...	...
HD0971	05/12/2017	Mua dầu của Công ty cổ phần thương mại Gia Trang	621 133		13.725.600 1.372.560
..	...	...	...	...	...
PC624	08/12/2017	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH Nam Vang	111	10.000.000	
HD0449	09/12/2017	Sửa xe tại Công ty TNHH Nam Vang	627 133		13.000.000 1.300.000
		...	...	...	...
GBN561	21/12/2017	Trả tiền nợ và ứng trước cho Công ty cổ phần thương mại Gia Trang	112	60.000.000	
...	...	...	...	...	...
GBN565	26/12/2017	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Nam Vang	112	35.000.000	
...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>11.287.406.550</b>	<b>11.697.350.900</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b><u>1.897.460.350</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.24: Sổ chi tiết phải trả người bán**

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

Mẫu số S13 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Công ty cổ phần thương mại Gia Trang

**Năm 2017**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<b><u>42.678.000</u></b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	HĐ971	05/12	Cty mua dầu	621 133		13.725.600 1.372.560		82.551.340 83.971.900
...	...	...	...	...	...	...	...	...
21/12	GBN561	21/12	Cty trả tiền hàng và ứng trước	112	60.000.000		20.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.426.208.000</b>	<b>2.324.610.000</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b><u>58.920.000</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)



**Biểu số 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán**

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

Mẫu số S13 - DN

((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC))

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Nam Vang

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<b><u>36.234.500</u></b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
08/12	PC624	08/12	Cty ứng tiền sửa chữa	111	10.000.000		10.000.000	
			...					
09/12	HĐ449	09/12	Cty thuê sửa chữa	627 133		13.000.000 1.300.000		30.500.000 31.800.000
...	...	...	...	..	...	...	...	...
26/12	GBN565	26/12	Cty trả tiền nợ	112	35.000.000			15.400.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>631.518.000</b>	<b>853.515.500</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b><u>258.232.000</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.26: Bảng tổng hợp phải trả người bán**

**Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**  
Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty cổ phần thương mại Gia Trang		42.678.000	2.426.208.000	2.324.610.000	58.920.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
4	Công ty TNHH TM LAN NGỌC		5.400.153	58.211.660	80.769.325		27.957.818
...	...	...	...	...	...	...	...
8	Công ty TNHH Nam Vang		36.234.500	631.518.000	853.515.500		258.232.000
...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>		<b>1.487.516.000</b>	<b>11.287.406.550</b>	<b>11.697.350.900</b>	<b>150.000.000</b>	<b>2.047.460.350</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017*

**Người lập**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên)*

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỸ MỚI

### 3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Thế Kỹ Mới.

Công ty cổ phần Thế Kỹ Mới là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty cổ phần Thế Kỹ Mới có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

#### 3.1.1. Ưu điểm

**- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

**- Về tổ chức bộ máy kế toán:** Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh.

**- Về hình thức kế toán:** Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

**- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính**

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

#### **- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:**

+ Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

+ Đề tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, không là gián đoạn quá trình kinh doanh. Công ty thực hiện thanh toán đúng thời hạn hợp đồng kinh tế

#### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới còn bộc lộ những hạn chế sau:

**Thứ nhất**, Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

**Thứ hai**, Đối với các khoản nợ thì công ty chưa lập hồ sơ theo dõi cho từng khoản nợ và công tác đối chiếu công nợ để thu hồi vốn chưa được diễn ra thường xuyên. Ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo hướng có lợi nhất cho công ty.

**Thứ ba**, Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

**Biểu số 3.1:** Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU  
ĐẾN NGÀY 31/12/2017**

<b>STT</b>	<b>Tên khách hàng</b>	<b>Dư nợ cuối kỳ</b>	<b>Nợ chưa đến hạn</b>	<b>Nợ đến hạn</b>	<b>Nợ quá hạn</b>	<b>Nợ không đòi được</b>
1	Công ty Cổ Phần Song Vân	42.330.600			42.330.600	
..	...	...	...	...	...	...
4	Cty cổ phần thương mại Hùng Thắng	50.600.000			50.600.000	
...	...	...	...			
<b>6</b>	Cty TNHH Hùng Phát	153.876.100	153.876.100			
...	...	...	...			
<b>10</b>	Công ty TNHH thương mại Hoàng Dũng	433.383.350	433.383.350			
...	....	...	...	...	...	...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.285.380.720</b>	<b>672.772.712</b>	<b>331.839.138</b>	<b>272.222.870</b>	<b>8.546.000</b>

Hải phòng, ngày ..... Tháng ..... Năm ....

Người lập  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký tên, đóng dấu)

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán**

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Để đạt được mục tiêu đó Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới phải hoàn thiện hơn, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó tạo ra vốn cho doanh nghiệp phát triển và góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua người bán.

### **3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới.**

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

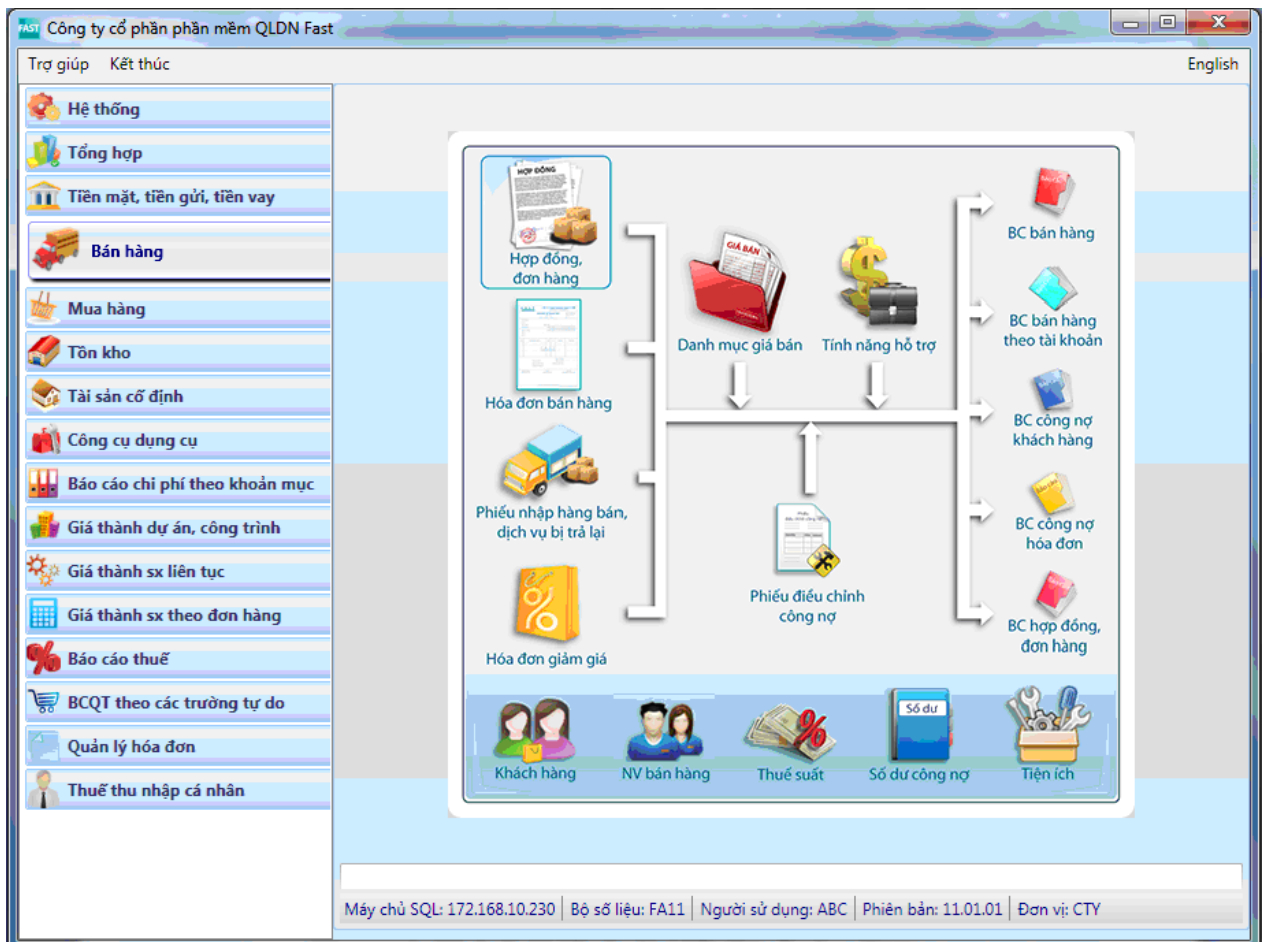
➤ **Kiến nghị 1: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán của doanh nghiệp.**

Phần mềm toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

\* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

**\*Phần mềm kế toán MISA :** <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

➤ **Kiến nghị 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**

- *Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng của doanh nghiệp*



Đối với một công ty vận tải, hoạt động cung cấp dịch vụ, mua vật liệu xảy ra thường xuyên. Do vậy sẽ rất khó để kiểm soát được các khoản nợ và thanh toán nếu không có hồ sơ khách hàng rõ ràng. Với một hồ sơ khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của một khách hàng.

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

*Chiết khấu thanh toán:* là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

*Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán:* Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietcombank tại ngày 31/12/2017 là 5.5% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,5%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,7%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

*Phương pháp hạch toán:*

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

*Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng*

*Có TK 131, 111, 112: .....*

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế

việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

➤ **Kiến nghị 3: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.**

Hiện nay, Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

\* *Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:* Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.

\* *Điều kiện để trích lập dự phòng:*

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

\* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

\* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

\* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí , ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ . Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 : ....

**Ví dụ 3.1:** Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2017 được thể hiện trong bảng sau:

**Đơn vị: Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới**

Địa chỉ: Số 11 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

*Tại ngày 31/12/2017*

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Song Vân	42.330.600	1 năm 2 tháng 15 ngày	50%	21.165.300
2	Công ty TNHH thương mại Hùng Thắng	50.600.000	7 tháng 20 ngày	30%	15.180.000
...	...	...	...	...	...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>272.222.870</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>95.556.342</b>

*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 cho khoản nợ quá hạn là: 95.556.342 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 95.556.342

Có TK 159(2) : 95.556.342

- Đối với khoản khách hàng còn nợ được xác định là không đòi được xử lý như sau:

Số nợ khó đòi không thể thu hồi năm 2017: 8.546.000 đồng. Công ty tiến hành xóa sổ. Kế toán định khoản:

Nợ TK 642:8.546.000

Có TK 131: 8.546.000

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

## **KẾT LUẬN**

### **1. Kết luận**

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

- + Về công tác kế thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán
- + Công tác thu hồi nợ
- + Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

### **2. Kiến nghị**

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới:

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.
- Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo đề nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

***Sinh viên***

***Đỗ Anh Tuấn***

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty cổ phần Thế Kỷ Mới (2017) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.